

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:164/2022/HC-PT

Ngày: 12/5/2022

V/v: *Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 304/2020/TLPT-HC ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án Hành chính sơ thẩm số 310/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3577/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số nhà 4 ngõ 27/35 phố LH, phường BĐ, quận LB, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị PA, sinh năm 1985; Địa chỉ: Phòng 403, Tầng 4, Số 85 Nguyễn CT, LH, Đ Đ, Hà Nội; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Lê VK và Trần SH – Luật sư VPLS Ánh Công Lý; địa chỉ: Số 17, liên kề 1, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội; vắng mặt.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân (UBND) quận LB, thành phố Hà Nội và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận LB, thành phố Hà Nội.

- Chủ tịch UBND quận LB, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh Hà, chức vụ: Chủ tịch UBND quận LB;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Xuân Trường, chức vụ: Chủ tịch UBND quận LB; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND phường BĐ, quận LB; vắng mặt.

- Bà Quang Thị Nguyễn, sinh năm 1955 (vợ ông Đ); địa chỉ: Số nhà 4 ngõ 27/35 phố LH, phường BĐ, quận LB, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn: Ông Lê VK và Trần SH – Luật sư VPLS Ánh Công Lý; vắng mặt.

- Ông Nguyễn TĐ, sinh năm 1974; địa chỉ: 169B KT, phường Thổ Quan, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Trần ĐT, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 6, ngách 70/158 Nguyễn VC, tổ 5 AM, phường BĐ, quận LB, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị TH, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số nhà 201 A6 F201 tập thể TC, BĐ, Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thực hiện Quyết định số 5688/QĐ-UBND ngày 21/12/2006 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi 164,9m² tại phường Ngọc Lâm và 1.239,3m² đất tại phường BĐ, quận LB, thành phố Hà Nội để xây dựng cơ sở hạ tầng và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích xây dựng nhà ở, UBND quận LB đã xác định hộ gia đình ông Bùi Ngọc Đ sử dụng 216,3m² đất, trên đất có tài sản là gian nhà cấp 4, tường rào và một số cây trồng là một phần thửa đất số 140 tờ bản đồ số 09, phường BĐ, nằm trong quy hoạch nên đã ban hành Quyết định số 7072/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 thu hồi diện tích đất nêu trên.

UBND quận LB cũng đã tiến hành các thủ tục lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với hộ gia đình ông tại Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 21/2/2014.

Không đồng ý với việc thu hồi đất nêu trên, ông Đ đã khiếu nại. UBND quận LB ban hành Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 không chấp nhận khiếu nại của ông Đ, giữ nguyên quyết định thu hồi đất.

Ngày 21/01/2014, ông Bùi Ngọc Đ đã khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 7072/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 1881/QĐ-UBND.

Ngày 02/4/2014, UBND quận LB đã ban hành Quyết định 2865/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Đ nên ông Đ đã khởi kiện bổ sung đề nghị hủy cả quyết định cưỡng chế nêu trên.

Lý do ông Bùi Ngọc Đ khởi kiện cho rằng:

Diện tích 216,3m² đất mà gia đình ông đang sử dụng tại thửa đất số 140 tờ bản đồ số 09, phường BĐ không thuộc phạm vi thu hồi đất theo Quyết định số 5688/QĐ-UBND ngày 21/12/2006 của UBND thành phố Hà Nội. Mục đích thu hồi đất là để xây dựng cơ sở hạ tầng, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích xây nhà ở nên không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 38, Điều 39 và Điều 40 Luật đất đai năm 2003. Diện tích đất này thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông nên UBND quận LB không bồi thường mà chỉ hỗ trợ là trái pháp luật.

Nguồn gốc đất gia đình ông sử dụng ngày 02/12/1991 Tổng cục hàng không dân dụng Việt nam đã có Quyết định số 01/HKVN phân cho ông diện tích nhà 18m². Theo quyết định thì gia đình ông được sử dụng trước nhà là 7m, đầu hồi nhà là 2m thành 60m²; căn nhà này trước đây Tổng cục Hàng không phân cho ông Nguyễn Tiến Hưng. Năm 1991, ông Hưng chuyển đi nơi khác nên trả lại nhà; nhưng thực tế gia đình ông đã tiếp quản toàn bộ diện tích đất mà ông Nguyễn Tiến Hưng đã mở rộng thành 250m². Do đó, UBND quận LB xác định hộ gia đình ông lấn 216,3m² đất chưa sử dụng do UBND phường quản lý là không đúng. UBND quận LB xác nhận không đúng nguồn gốc sử dụng và quá trình sử dụng đất nên lập phương án phê duyệt bồi thường đối với 216,3m² đất đã thu hồi là không đúng. Từ đó, dẫn đến gia đình ông không nhất trí, khiếu nại và UBND quận LB ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất trái pháp luật.

Người bị kiện trình bày: Sau khi được Cục hàng không dân dụng Việt Nam cấp nhà đất năm 1991 quá trình sử dụng đất, ông Bùi Ngọc Đ đã có hành vi lấn ra đất công chưa sử dụng do UBND phường BĐ quản lý. Hành vi lấn đất này của ông Đ đã nhiều lần bị xử lý hành chính. Cụ thể: Thanh tra xây dựng huyện Gia Lâm ban hành Quyết định số 109/QĐ-XP ngày 15/10/2003 xử phạt vi phạm hành chính và ban hành Quyết định số 133/QĐ-CC ngày 21/10/2003 áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính đối với hộ ông Đ; UBND huyện Gia Lâm đã ban hành Quyết định số 2006/QĐ-UB ngày 02/12/2003 thu hồi 175m² đất mà hộ ông Đ đã lấn để xây dựng công trình trái phép. Sau đó, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 7612/QĐ-UB ngày 09/11/2004 tạm giao 890.891m² đất tại các phường BĐ, Gia Thụy của quận LB (khu vực sân bay Gia Lâm) hiện trạng do một số cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và hộ gia đình đang sử dụng; còn lại là đất trống, ao hồ, cây xanh giao cho UBND quận LB để tổ chức quản lý chống lấn chiếm. Tuy nhiên, hộ gia đình ông Đ vẫn chiếm dụng một phần trong diện tích đất này.

Thực hiện theo Quyết định số 5688/QĐ-UBND ngày 21/12/2006 của

UBND thành phố Hà Nội về thu hồi đất giao cho Ban quản lý dự án quận LB để xây dựng hạ tầng và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích xây dựng nhà ở, UBND quận LB đã tiến hành lập phương án bồi thường, hỗ trợ. Hộ ông Đ tự sử dụng diện tích 216,3m² đất này là ngoài diện tích được sử dụng hợp pháp mà Cục Hàng không dân dụng Việt Nam đã cấp năm 1991. Do đó, UBND quận LB đã ban hành Quyết định số 7072/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 để thu hồi 261,3m² đất là một phần đất do hộ gia đình ông Đ đang sử dụng tại hẻm 200/15/71 đường Nguyễn Sơn là đúng.

Về chính sách bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất:

Căn cứ vào xác nhận ngày 28/6/2007 của UBND phường BĐ về loại đất, nguồn gốc và thời điểm bắt đầu sử dụng đất cũng như tài sản gắn liền với đất trong chỉ giới thu hồi đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thì 216,3m² đất hộ gia đình ông Đ bị thu hồi có nguồn gốc do Cục hàng không dân dụng Việt Nam quản lý, sau đó là UBND phường BĐ quản lý. Hộ gia đình ông Đ tự sử dụng sau 15/10/1993 và trước 01/7/2004. Do vậy, UBND quận LB lập và phê duyệt Phương án chi tiết hỗ trợ về đất và tài sản trên 261,3m² đất thu hồi đối với hộ ông Đ. Hộ ông Đ sử dụng đất do lấn đất công, thời điểm từ sau 15/10/1993 và trước 01/7/2004 nên không được bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ 35.000 đồng/m². Công trình xây dựng và cây trồng trên đất được hỗ trợ đúng và đủ số lượng và loại tài sản.

UBND quận LB ban hành Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 21/02/2013 phê duyệt phương án chi tiết hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Đ là đúng pháp luật. Ngày 24/02/2014, UBND phường BĐ bàn giao cho hộ ông Đ quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án chi tiết hỗ trợ cũng như Thông báo nhận bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng.

Ngày 26/02/2014, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND phường BĐ tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với 06 hộ gia đình nhưng hộ ông Đ không đến nhận tiền; không bàn giao mặt bằng theo Thông báo số 108/TB-UB ngày 21/02/2014 của UBND quận LB.

UBND phường BĐ ban hành Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 28/02/2014 thành lập Tổ công tác, tuyên truyền, vận động 06 hộ dân trong đó có hộ ông Đ bàn giao mặt bằng thực hiện dự án.

Ngày 05/3/2014, Tổ công tác tổ chức vận động nhận tiền và bàn giao mặt bằng nhưng hộ gia đình ông Đ không thực hiện; nên ngày 10/3/2014, UBND phường BĐ có Văn bản số 193/UBND-ĐC gửi UBND quận LB, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quận LB và Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận LB đề nghị thực hiện biện pháp hành chính đối với 06 hộ gia đình, trong đó có hộ ông Đ vì không chấp hành quyết định thu hồi đất. Do đó, UBND quận LB đã ban hành Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng pháp luật.

Việc UBND quận LB ban hành các Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường và Quyết định cưỡng chế như trên là đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Ông Nguyễn Văn Hùng- Cán bộ địa chính phường BÐ đại diện theo ủy quyền của UBND phường BÐ, quận LB trình bày: Phần diện tích 216,3m² đất gia đình ông Đ đang quản lý sử dụng theo bản đồ địa chính năm 2006 thuộc thửa đất số 129, tờ bản đồ số 10 diện tích 278,1m², Bản đồ địa chính năm 2008 thể hiện thuộc một phần thửa đất số 140, tờ bản đồ số 09, diện tích 265m². Theo Biên bản làm việc giữa Cục Hàng không dân dụng Việt Nam với UBND xã BÐ ngày 25/5/1996 thống nhất ranh giới, phạm vi quản lý đất đai tại sân bay Gia Lâm giữa Cục Hàng không dân dụng Việt Nam với UBND xã BÐ cũng xác định rõ và Quyết định số 7612/QĐ-UBND ngày 09/1/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc tạm giao 890.981m² đất tại các phường BÐ, Gia Thụy cho UBND quận LB để tổ chức quản lý chống lấn chiếm và phối hợp với các ngành có liên quan nghiên cứu đề xuất phương án sử dụng đất có hiệu quả theo quy hoạch được duyệt. Theo giấy xác nhận ngày 28/6/2007 của UBND phường BÐ về loại đất, nguồn gốc và thời điểm bắt đầu sử dụng đất cũng như tài sản gắn liền với đất trong chỉ giới thu hồi đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thì 216,3m² đất hộ gia đình ông Đ bị thu hồi có nguồn gốc do Cục Hàng không dân dụng Việt Nam quản lý, sau đó là UBND phường BÐ quản lý. Hộ gia đình ông Đ tự sử dụng sau 15/10/1993 và trước 01/7/2004; UBND phường đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị PA và anh Bùi Văn Thọ đại diện ủy quyền của bà Bà Quang Thị Nguyệt(vợ của ông Đ) trình bày: Nhất trí ý kiến trình bày của ông Đ.

Bà Nguyễn Thị TH: Năm 2007, bà được trúng đấu giá diện tích 107,1m² tại hẻm 200/15/71 đường Nguyễn Sơn, phường BÐ, quận LB, thành phố Hà Nội. Ngày 19/4/2007, UBND quận LB đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 460246 cho bà; sau khi nhận được đất, bà chưa sử dụng. Ngày 24/01/2017, bà đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất này cho ông Nguyễn TĐ; bà không còn quyền lợi gì đối với diện tích bà đã được trúng đấu giá này, mọi quyền lợi liên quan đến diện tích đất nêu trên là của ông Điệp. UBND quận LB đã đấu giá công khai, minh bạch đúng quy định của pháp luật, nên ông Đ yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND quận LB cấp cho bà là không có cơ sở, đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi của những người trúng đấu giá như bà.

Ông Trần ĐT trình bày: Năm 2007, ông được trúng đấu giá diện tích 109,2m² tại hẻm 200/15/71 đường Nguyễn Sơn, phường BÐ, quận LB, thành phố Hà Nội. Diện tích đất này nằm trong phần diện tích 216,3m² ông Đ bị thu hồi có vị trí liền kề với nhà của ông Đ được phân; ngày 19/4/2007, UBND quận LB đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 460227 cho ông. Sau khi nhận được đất, ông chưa sử dụng, ông Đ yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất mà UBND quận LB đã cấp cho ông, ông không đồng ý; đề nghị Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người trúng đấu giá như ông.

Ông Nguyễn TĐ trình bày: Ngày 24/1/2017, ông đã mua lại diện tích đất 107,1m² phần diện tích đất này bà Nguyễn Thị TH đã được trúng đấu giá năm 2007, vị trí liền kề với phần đất của ông Trần ĐT được trúng đấu giá và nằm trong phần diện tích ông Đ bị thu hồi 216,3m². Nay ông Đ yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND quận LB đã cấp cho bà Hương, ông không đồng ý, đề nghị Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2015/HCST ngày 30/9/2015, Tòa án nhân dân quận LB đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Ngọc Đ đề nghị hủy Quyết định số 7072/QĐ-UBND ngày 31/10/2013, Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 21/02/2014 và Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 của Ủy ban nhân dân quận LB.

Ngày 02/10/2015, ông Bùi Ngọc Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 43/2016/HCPT ngày 31/5/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Ngọc Đ, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2015/HCST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân quận LB, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Ngọc Đ.
2. Hủy Quyết định số 7072/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 về việc thu hồi đất, hủy một phần Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 21/02/2014 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (phần phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Bùi Ngọc Đ) và hủy Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân quận LB, thành phố Hà Nội.

Ngày 12/9/2016 và ngày 23/9/2017, Ủy ban nhân dân quận LB thành phố Hà Nội có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 43/2016/HCPT ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Ngày 20/11/2017, ông Trần ĐT là người trúng đấu giá quyền sử dụng đất có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm trên.

Ngày 23/11/2017, bà Nguyễn Thị TH là người trúng đấu giá quyền sử dụng đất và ông Nguyễn TĐ là người được bà Thanh chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất trúng thầu cùng có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Ngày 30/5/2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có Kháng nghị số 08/2018/KN-HC, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc

thẩm theo hướng: Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 43/2016/HCPT ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hành chính sơ thẩm số 24/2015/HCST ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân quận LB, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm lại.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 06/2018/HC-GĐT ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã chấp nhận nhận Kháng nghị số 08/2018/KN-HC của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao hủy bản án phúc thẩm và bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm lại.

Ngày 19/8/2019, ông Bùi Ngọc Đ có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND quận LB cấp cho bà Nguyễn Thị TH và ông Trần ĐT.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 310/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 3; Điều 30, 32, 116, 193, 194, 204, 206 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2003, Luật đất đai năm 2013; Điều 30, 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Điều 56 khoản 2 Quyết định 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 17/01/2013 của UBND thành phố Hà Nội v/v ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của Bùi Ngọc Đ yêu cầu hủy:

Quyết định thu hồi đất số 7072/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của Ủy ban nhân dân quận LB, thành phố Hà Nội.

Phản Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 21/02/2014 của UBND quận LB, thành phố Hà Nội về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 2/4/2014 của UBND quận LB về cưỡng chế thu hồi đất.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 460246 ngày 19/4/2007 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 460227 ngày 19/4/2007 của UBND quận LB cấp cho bà Nguyễn Thị TH và ông Trần ĐT.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/12/2019 người khởi kiện ông Bùi Ngọc Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện có kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, nghe ý kiến trình bày của đương sự đã kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 20/01/2014, ông Bùi Ngọc Đ có đơn khởi kiện và ngày 08/4/2014, ông Đ khởi kiện bổ sung đề nghị hủy Quyết định số 7072/QĐ-UBND ngày 31/10/2013, Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 21/02/2014, Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 của Ủy ban nhân dân quận LB; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 460227 ngày 19/4/2007 của UBND quận LB; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 460246 ngày 19/4/2007 UBND của quận LB là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân quận LB thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 29 Luật tố tụng hành chính năm 2010.

Ngày 19/7/2019, tại buổi Tòa án tiến hành xem xét thẩm định, ông Đ mới được biết ông Trần ĐT, bà Nguyễn Thị TH được UBND quận LB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nên ngày 19/8/2019, ông Đ có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND quận LB cấp cho bà Nguyễn Thị TH và ông Trần ĐT. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã thụ lý yêu cầu khởi kiện bổ sung này của ông Đ là đúng theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 về thời hiệu khởi kiện.

[2] Xét tính hợp pháp của các quyết định bị khởi kiện

[2.1] Về thẩm quyền ban hành các quyết định: UBND quận LB ban hành Quyết định số 7072/QĐ-UBND; Quyết định số 1881/QĐ-UBND; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 460227 ngày 19/4/2007; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 460246 ngày 19/4/2007 là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 38 khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2003, Luật đất đai năm 2013; Điều 30, Điều 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ là đúng thẩm quyền. Quyết định cưỡng chế số 2865/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 phải do Chủ tịch UBND ký mới đúng thẩm quyền, tuy nhiên nội dung không thay đổi bản chất, nên UBND quận LB cần rút kinh nghiệm.

[2.2] Về căn cứ ban hành Quyết định số 7072/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của Ủy ban nhân dân quận LB:

Về nguồn gốc đất: Theo hồ sơ quản lý đất đai thì diện tích 216,3m² đất có nguồn gốc là đất chuyên dùng của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam nhưng chưa sử dụng, hộ gia đình ông Đ tự lấn sử dụng đất và nhiều lần bị xử phạt hành chính.

Theo Biên bản kiểm tra vi phạm xây dựng ngày 4/7/2003, anh Bùi Hữu Thọ con trai ông Đ đại diện cho chủ sử dụng đất ký biên bản trong đó có thể hiện 01 nhà tạm diện tích 12m², 01 nhà cấp 4 là 38,50m².

Trong danh sách các hộ vi phạm pháp luật đất đai xây dựng trái phép xử lý đợt I tại khu vực phía Tây sân bay Gia Lâm thể hiện hộ ông Đ diện tích đang sử dụng 62,5m², diện tích nhà cơ quan phân 18m², diện tích lấn nhà 44,5m², đất là 44,5m², phần kiến nghị xử lý thu hồi diện tích đất lấn chiếm, giải tỏa nhà tạm 12m².

Trong danh sách các hộ vi phạm pháp luật đất đai xây dựng trái phép xử lý đợt II tại khu vực phía Tây sân bay Gia Lâm thể hiện hộ ông Đ: Buộc tháo dỡ 12m² nhà cấp 4, tường bao, cây cối trên 232m² đất lấn chiếm.

Ngày 15/10/2003, Thanh Tra xây dựng huyện Gia Lâm ban hành Quyết định số 109/QĐ-XP xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ gia đình ông Đ. Theo đó buộc tháo dỡ nhà cấp 4 xây dựng trái phép diện tích 12m² và tường bao, cây cối trên diện tích 232m² đất lấn chiếm.

Ngày 21/10/2003, Chánh Thanh Tra xây dựng huyện Gia Lâm ban hành Quyết định số 133/QĐ-CC áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109/QĐ-XP ngày 15/10/2003; tuy nhiên, hộ gia đình ông Đ không tự nguyện thi hành.

Ngày 02/12/2003, UBND huyện Gia Lâm ban hành Quyết định số 2006/QĐ-UBND theo đó thu hồi 175m² đất do hộ ông Đ lấn chiếm công trình trái pháp luật.

Ngày 09/11/2004, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 7612/QĐ-UB tạm giao 890.891m² đất tại các phường BĐ, Gia Thụy của quận LB (khu vực sân bay Gia Lâm) hiện trạng do một số cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và hộ gia đình đang sử dụng, còn lại là đất trống, ao hồ, cây xanh cho UBND quận LB để tổ chức quản lý chống lấn chiếm.

Ngày 26/5/2005, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận LB có Công văn số 06/CV-TN& MT về việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất xin lập dự án đầu giá quyền sử dụng đất tại phường BĐ, Cự Khối và Giang Biên. Theo đó, phần đất thu hồi 216,3m² khu Tây sân bay Gia Lâm; hiện trạng là đất trống chưa sử dụng (Phần đất thu hồi do lấn chiếm của ông Đ và một phần liền kề ruộng lúa

Lâm Du). Nguồn gốc là đất chuyên dùng do Cục Hàng không dân dụng Việt Nam quản lý, nay do UBND phường BD quản lý.

Căn cứ Tờ trình số 5105/TTr-TNMT&NĐ-KH ngày 29/11/2006 nên UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5688/QĐ-UBND ngày 21/12/2006. Trên cơ sở đó, UBND quận LB ban hành Quyết định 7072/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 để thu hồi diện tích 216,3m² đất mà hộ gia đình ông Đ lấn trái phép là đảm bảo căn cứ pháp luật.

Thực hiện Quyết định số 5688/QĐ-UBND ngày 21/12/2006 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi 1.239,3m² đất tại phường BD, quận LB, thành phố Hà Nội để xây dựng cơ sở hạ tầng và tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích xây dựng nhà ở; UBND quận LB đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xác định diện tích đất nằm trong phạm vi quy hoạch, trong đó 216,3m² đất mà hộ gia đình ông Đ chiếm dụng tại phường BD, quận LB, thành phố Hà Nội đang sử dụng bị thu hồi.

Theo biên bản kiểm tra kiểm kê khối lượng diện tích nhà đất công trình kiến trúc cây cối trên đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá quyền sử dụng để xây dựng nhà ở ngày 19/6/2007 của hội đồng BTHT & TĐC quận LB thì thể hiện phần diện tích kiểm đếm là nhà G1 mái Frôximăng, kèo tre, nền xi măng cao 3,5m, diện tích 13m², tường gạch 220 cao 1m (cả móng) dài 21m, bố trí và 1 số loại cây cối nằm trên diện tích 216,3m², chủ sử dụng ông Đ có ký biên bản.

Ngày 31/10/2013, UBND quận LB ban hành Quyết định số 7072/QĐ-UBND thu hồi diện tích 216,3m² đất đối với hộ gia đình ông Đ là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 38, khoản 2 Điều 44 Luật đất đai 2003; khoản 2 Điều 31 Nghị định số 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Điều 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính Phủ. Ông Đ cho rằng UBND quận LB không thực hiện thủ tục thu hồi đất là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ hủy Quyết định số 7072/QĐ-UBND là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo hủy Quyết định số 7072/QĐ-UBND.

[3] Xét tính hợp pháp Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 21/02/2014 của UBND quận LB về việc phê duyệt phương án hỗ trợ khi thu hồi đất, phần liên quan đến hộ gia đình ông Đ (Quyết định này phê duyệt cho 06 hộ gia đình trong đó có hộ ông Đ).

Về căn cứ phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ: Ông Đ cho rằng UBND quận LB xác định nguồn gốc đất không đúng từ đó áp dụng chính sách bồi thường trái pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc hộ gia đình ông Đ tự lấn đất, hay còn cho rằng tiếp tục sử dụng ổn định diện tích đất do trước đó ông Nguyễn Tiến Hưng đã từng khai hoang để lại, cũng không là căn cứ xác lập quyền sử dụng đất hợp pháp cho hộ gia đình ông Đ.

Theo ông Đ thì gia đình ông được quyền sử dụng đối với diện tích đất nêu trên, vì đã quản lý, sử dụng trước 15/10/1993 đến nay ổn định, không tranh chấp; do ngày 10/9/1991, ông mua diện tích 12m² nhà của ông Nguyễn Tiến Hưng làm thêm tại số nhà 18, B1 khu trại Lợn. Tuy nhiên, tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Tại Quyết định số 01/HKVN ngày 02/12/1991 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam cấp cho ông Đ như sau: Diện tích nhà ở 18m² nhà BI thuộc khu B Tây sân bay Gia Lâm không ghi cụ thể chiều rộng, chiều dài của nhà là bao nhiêu mét, và phạm vi đất sử dụng trước nhà 7m, đầu hồi 2m. Trong khi Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 02/7/2007 về việc tiếp nhận khu tập thể gia đình do Cục Hàng không quản lý sang UBND quận LB tiếp tục quản lý thì có 302 hộ gia đình được bàn giao nhà trong đó có hộ gia đình ông Đ. Theo danh sách thì hộ ông Đ thứ 299, tại số nhà 54-200-/15/71 theo quyết định phân nhà ngày 02/12/1991; diện tích nhà được phân là 18m², diện tích đất hiện nay sử dụng 71m² tại thửa đất số 142 tờ bản đồ số 10. Như vậy, phần diện tích nhà ông Đ mua của ông Hưng nằm ở khu trại lợn, không phải khu B Tây sân bay Gia Lâm như trong quyết định phân nhà của ông Đ. Mặt khác, tại Biên bản kiểm kê ngày 02/5/1997 của Cục Hàng không Việt Nam thể hiện nhà ông Đ không xây tường bao, hiện trạng như cũ. Như vậy, có căn cứ xác định rằng trước ngày 02/5/1997 gia đình ông Đ không xây dựng gì các công trình trên diện tích 216,3m² đất bị thu hồi là nguyên trạng như ông Đ được cấp nhà.

Ngày 04/11/2010, ông Đ có đơn xin xác nhận nguồn gốc sử dụng đất với diện tích sử dụng 250m² bao gồm: Đất ở 120m², đất liền kề 130m². Tuy nhiên, UBND phường BD chỉ xác nhận cho ông Đ được sử dụng 68,26m² đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phần diện tích đất còn lại không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng vì lấn trái phép chính là phần diện tích 216,3m² đất ông Đ đang khiếu kiện. Như vậy, hộ gia đình ông Đ không có giấy tờ chứng minh căn cứ xác lập quyền sử dụng 216,3m² đất nêu trên theo quy định của Điều 9 Luật đất đai 2003; cũng không có một trong các điều kiện được bồi thường về đất theo điểm a khoản 1 Điều 43 Luật đất đai 2003; Điều 14 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 3/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Do đó, UBND quận LB đã căn cứ vào hiện trạng, hồ sơ quản lý đất đai và văn bản xác nhận của UBND phường BD ngày 28/6/2007 về nguồn gốc cũng như quá trình sử dụng để phê duyệt chính sách hỗ trợ về đất cho hộ gia đình ông Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28 Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định bồi thường, hỗ trợ tái định cư và Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 17/01/2013 của UBND thành phố Hà Nội v/v ban hành giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, vật kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất. Cụ thể hộ ông Đ được bồi thường, hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ 216,3m² đất x 35.000 đồng/m² = 7.570.500 đồng;
- Công trình vật kiến trúc = 27.839.500 đồng;
- Bồi thường về cây cối hoa màu = 6.705.000 đồng;

Tổng cộng số tiền 42.115.000 đồng là áp dụng đúng chính sách đã đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình ông Đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có căn cứ; Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Đ hủy Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 21/02/2014 của UBND quận LB về việc phê duyệt phương án hỗ trợ khi thu hồi đất (phần liên quan đến hộ gia đình ông Đ).

[4] Xét tính hợp pháp Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 của UBND quận LB v/v cưỡng chế thu hồi đất.

UBND phường BĐ đã thực hiện giao quyết định phê duyệt kèm theo Phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Đ. Ngày 24/2/2014, đã giao cho ông Đ Thông báo số 108/TB-UBND ngày 21/2/2014 về việc nhận tiền hỗ trợ và bàn giao mặt bằng.

Theo Biên bản làm việc ngày 26/02/2014 thì Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND phường BĐ tổ chức chi trả tiền cho các hộ gia đình nhưng hộ ông Đ không đến nhận tiền.

Ngày 28/02/2014, UBND phường BĐ ban hành Quyết định số 115/QĐ-UBND thành lập Tổ công tác để tuyên truyền vận động các hộ dân nhận tiền hỗ trợ và bàn giao mặt bằng. Ngày 05/3/2014, Tổ công tác thực hiện tuyên truyền vận động nhưng 06 hộ gia đình, trong đó có hộ ông Đ không chấp hành. Do quá 20 ngày kể từ thời điểm yêu cầu bàn giao mặt bằng theo thông báo UBND phường BĐ có Văn bản số 193/UBND-ĐC ngày 10/3/2014 đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế hành chính thu hồi đất. Ngày 02/4/2014, UBND quận LB ban hành Quyết định số 2865/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất là đúng thẩm quyền, trình tự và căn cứ theo quy định tại các Điều 29, Điều 30 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

Các quyết định trên đã được giao cho gia đình ông Đ, bà Nguyệt vợ ông Đ xác nhận quyết định phê duyệt phương án, thông báo nhận tiền, ngày 24/2/2014; nhận quyết định thu hồi đất nhưng không ký biên bản. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ hủy Quyết định số 2865/QĐ-UBND là có căn cứ; Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Đ hủy Quyết định số 2865/QĐ-UBND.

[5] Đối với yêu cầu kháng cáo hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà Nguyễn Thị TH số AH 460246 ngày 19/4/2007 UBND quận LB và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình ông Trần ĐT số AH 460227 ngày 19/4/2007 của UBND quận LB: Năm 2007, bà Hương được trúng đấu giá diện tích 107,1m² tại hẻm 200/15/71 đường Nguyễn Sơn,

phường BĐ; ngày 19/4/2007, UBND quận LB đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 460246 cho bà Hương. Năm 2007, ông Thanh được trúng đấu giá diện tích 109,2m² tại hẻm 200/15/71 đường Nguyễn Sơn, phường BĐ; ngày 19/4/2007, UBND quận LB đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 460227 cho ông Thanh. UBND quận LB ban hành quyết định cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là đúng trình tự, thủ tục. Do đó, ông Đ khởi kiện yêu cầu hủy các giấy chứng nhận trên là không có căn cứ; Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu của ông Đ là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Ngọc Đ.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Bùi Ngọc Đ phải nộp án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, theo Luật người cao tuổi thì ông Đ là người cao tuổi, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, thì Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Đ.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không nhận kháng cáo của ông Bùi Ngọc Đ; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 310/2019/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 3; Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2003, Luật đất đai năm 2013; Điều 30, Điều 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Điều 56 khoản 2 Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 17/01/2013 của UBND thành phố Hà Nội. Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Ngọc Đ yêu cầu hủy:

Quyết định thu hồi đất số 7072/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của Ủy ban nhân dân quận LB, thành phố Hà Nội.

Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 21/02/2014 của UBND quận LB, thành phố Hà Nội về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (phần liên quan đến bồi thường, hỗ trợ của hộ gia đình ông Đ).

Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 của UBND quận LB về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 460246 ngày 19/4/2007 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 460227 ngày 19/4/2007 của UBND quận LB cấp cho bà Nguyễn Thị TH và ông Trần ĐT.

2. Về án phí: Ông Bùi Ngọc Đ được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA

Hồ Sỹ Hưng Nguyễn Tất Nam

Lê Thị Thúy Bình